TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 28/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Hữu Thái**

Ông **Nguyễn Kiên Cường**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Sơn** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Mai Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 09/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

N Đ D, sinh ngày 02/11/1991 tại BT, BK

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 1 KC, xã SB, huyện BT, tỉnh BK;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông N Đ D1 sinh năm 1967 và bà T T T sinh năm 1973 đều trú tại: Thôn 1 KC, xã SB, huyện BT, tỉnh BK;

- Vợ: A T X sinh năm 1996, có 01 con Nông Đức Anh sinh năm 2013 hai mẹ con hiện trú tại: Xã HM, CM, BK Đã ly hôn).

- Tiền án: 01 tiền án, ngày 09/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh BKxử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 15/12/2019 chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Tiền sự: 02 tiền sự, ngày 20/12/2019 bị Công an huyện B T xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 13/3/2020 tiếp tục bị Công an huyện B

Txử phạt 1.500.000đ cũng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 08/6/2021 tại khu vực tổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma tuý Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang N Đ D sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn 1 KC, xã SB, huyện BT, tỉnh BK về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra Tổ công tác phát hiện thu giữ 01 (Một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có chữ in màu đỏ được quấn bên ngoài bởi dây nịt (Cao su) màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma tuý thu giữ trong lòng bàn tay trái của N Đ D đang cầm.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của N Đ D là 0,51g (Không phẩy năm một gam). Sau khi cân niêm phong số chất bột màu trắng nói trên vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định. Phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì M2.

Tại bản Kết luận giám định số 114 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,51g (Không phẩy năm một gam)". Sau giám định, mẫu chất bột cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T114 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại cơ quan điều tra N Đ D khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang là ma tuý, loại Heroine. Nguồn gốc số ma tuý (Heroine) nói trên do Du mua tại khu vực phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với một người phụ nữ không biết lai lịch cụ thể với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/6/2021. Sau khi mua được ma tuý, N Đ D cầm số ma tuý mua được rồi đón xe buýt về thành phố Bắc Kạn, khi đến khu vực tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn khi Du đang tìm nơi sử dụng ma tuý thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và ma tuý Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang (Lúc này Du đang cầm ma túy trong lòng bàn tay trái).

Mục đích N Đ D tàng trữ trái phép chất ma tuý là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

N Đ D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngày 09/3/2018, N Đ D bị toà án nhân

dân huyện BT, tỉnh BK xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", ngày 15/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương, đến nay chưa được xoá án tích. Do vậy, lần phạm tội này của N Đ D thuộc trường hợp tái phạm.

Về vật chứng gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T114 và 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTPBK ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố N Đ D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS 2015, điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị HĐXX xử lý như sau:

Tuyên bố bị cáo N Đ D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/6/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T114.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Về án phí buộc bị cáo Du phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong ngày 08/6/2021, N Đ D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,51 gam (Không phẩy năm một gam) ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, bị cáo N Đ D đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Việc truy tố, xét xử đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, chất gây nghiện của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo N Đ D là người có nhân thân xấu 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra năm 2011 bị Công an huyện B Txử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc, do vậy cần buộc bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo N Đ D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 1 KC, xã SB, huyện BT, tỉnh BK, nhưng hiện nay không có nhà, không có chỗ ở mà đi lang thang, không có nơi cư trú ổn định, bản thân nghiện ma túy từ năm 2016 đến nay, xét thấy không có điều kiện kinh tế do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T114 mặt trước phong bì có dòng chữ "vụ: N Đ D (1991) tàng trữ trái phép chất ma túy" mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 dấu hình tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 mặt trước phong bì có dòng chữ "phong bì, giấy gói, dây nịt mầu vàng lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 02 (hai) dòng chữ "N Đ D", hai chữ "Du" có 06 chữ ký không đọc được và 02 dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

[5] Về những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho N Đ D, do không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N Đ D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N Đ D 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/6/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T114 mặt trước phong bì có dòng chữ "Vụ: N Đ D (1991) tàng trữ trái phép chất ma túy" mặt sau phong bì có 04 (Bốn) chữ ký không đọc được và 02 dấu hình tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 mặt trước phong bì có dòng chữ "Phong bì, giấy gói, dây nịt mầu vàng lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 02 (Hai) dòng chữ "N Đ D", hai chữ "Du" có 06 chữ ký không đọc được và 02 dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N Đ D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND thành phố Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Quốc Tuấn

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Hữu Thái **Nguyễn Kiên Cường** **Ma Quốc Tuấn**